TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Lệ

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: A4/20, ấp 1, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồ Minh P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hồ Minh P tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/12/2012 (Giấy đăng ký số 158, quyển số 01/2012). Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra, ông P còn đánh đập bà. Bà và ông P đã ly thân nhau từ năm

2020 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có hai con chung tên Nguyễn Thành Tài, sinh ngày 04/01/2017 và Nguyễn Thành Tiến, sinh ngày 11/4/2019, hiện cháu Tài đang sống với bà, cháu Tiến đang sống với ông P. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Tài, đồng ý giao cho ông P được nuôi cháu Tiến, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà và ông P không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Hồ Minh P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Phương A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hồ Minh P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hồ Minh P đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của bà Phương A, Hội đồng xét xử thấy rằng;

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương A và ông Nguyễn Hồ Minh P xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nay bà Phương A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông P. Sau khi thụ lý vụ án, bà Phương A có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, riêng ông P không có bất kỳ ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà Phương A mà vẫn vắng mặt không có lý do. Từ đó, cho thấy ông P cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, việc đoàn tụ giữa các đương sự không có kết quả, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phương A.

[2.2] Về con chung: Bà Phương A và ông P có 02 con chung tên Nguyễn Thành Tài, sinh ngày 04/01/2017 và Nguyễn Thành Tiến, sinh ngày 11/4/2019. Sau khi ly hôn, bà Phương A yêu cầu được nuôi cháu Tài, đồng ý giao cho ông P được nuôi cháu Tiến. Ông P vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này. Xét thấy, hiện cháu Tài đang sống với bà Phương A, cháu Tiến đang sống với ông P, cuộc sống đã ổn định. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Tài cho bà Phương A, giao cháu Tiến cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, đồng thời xác định giữa bà và ông P không có nợ chung. Ông P vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương A về việc *"Ly hôn"* với ông Nguyễn Hồ Minh P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương A được ly hôn với ông Nguyễn Hồ Minh P.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương A và ông Nguyễn Hồ Minh P có hai con chung tên Nguyễn Thành Tài, sinh ngày 04/01/2017 và Nguyễn Thành Tiến, sinh ngày 11/4/2019. Sau khi ly hôn, bà Phương A được quyền nuôi cháu Tài, ông P được quyền nuôi cháu Tiến. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương A xác định giữa bà và ông Nguyễn Hồ Minh P không có nợ chung.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009795 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Phương A đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bến Lức.
- UBND xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang